TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 401/2024/QĐST-HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 385/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị D, sinh năm: 1985; địa chỉ: 4 ấp L,x ã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm: 1984; địa chỉ: 4 ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thạch Thị D và ông Trần Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc bà Thạch Thị D và ông Trần Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2/ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

Ông Trần Văn K được quyền trực tiếp nuôi người con chung giữa ông và bà Thạch Thị D là Trần Gia H, sinh ngày 25/5/2009 (đang sống chung và có

nguyện vọng được sống chung với ông K). Ghi nhận việc ông Trần Văn K không yêu cầu bà Thạch Thị D cấp dưỡng nuôi con.

Riêng người con chung giữa bà Thạch Thị D và ông Trần Văn K tên Trần Thị Mỹ T, sinh ngày: 09/9/2005 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); bà Thạch Thị D và ông Trần Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, bà Thạch Thị D, ông Trần Văn K hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Thạch Thị D, ông Trần Văn K có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/ Về tài sản: bà Thạch Thị D, ông Trần Văn K thống nhất xác định không có tài sản nên không yêu cầu giải quyết.

2.4/ Về nợ: bà Thạch Thị D, ông Trần Văn K thống nhất xác định không có nợ; không có ai gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị D tự nguyện đồng ý nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005755 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bà Thạch Thị D(01 bản);
- Ông Trần Văn K(01 bản);
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền